

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSDP NĂM 2026 PHƯỜNG TỨ MINH (lần 2)

(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Tứ Minh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế giải ngân đến hết 31/12/2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Tình hình giải ngân vốn ngân sách năm 2026 đến 24/6/2026	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
			Số ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó		
				Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức	Nguồn ngân sách địa phương					Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức	Nguồn ngân sách địa phương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã)			213,159.49	213,159.49	64,180.77	59,901.00	25,381.00	34,520.00	34,844.64	2,000.00	27,800.477	99,291.077	25,381.477	73,909.60	-
II	Ngành, lĩnh vực			213,159.49	213,159.49	64,180.77	59,901.00	25,381.00	34,520.00	34,844.64	2,000.00	27,800.477	99,291.077	25,381.477	73,909.60	-
1	Giáo dục - đào tạo và dạy nghề			96,701.00	96,701.00	50,439	20,937.00	7,451.00	13,486.00	15,462.53	-	8,800.477	29,737.477	9,734.834	20,002.643	-
1.1	Xây dựng trường THCS Tứ Minh, phường Tứ Minh	2023-2027	280 (10/4/2024)	68,500.00	68,500.00	48,155	5,000.00	1,280.00	3,720.00	2,280.00			5,000.000	1,280.000	3,720.000	
1.2	Cải tạo, sửa chữa các khối nhà lớp học Trường Tiểu học Tứ Minh	2025-2026	1185 (14/11/2025)	5,077.00	5,077.00	1,621	3,456.00	1,680.00	1,776.00	2,680.00			3,456.000	1,680.000	1,776.000	
1.3	Xây dựng nhà lớp học 4 tầng 12 phòng trường THCS Cẩm Doài, phường Tứ Minh	2025-2026	1187 (14/11/2025)	16,209.00	16,209.00	664	10,081.00	4,491.00	5,590.00	10,053.98		4,800.477	14,881.477	6,774.834	8,106.643	
1.4	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường THCS Nguyễn Huệ, phường Tứ Minh	2026-2027	437 (13/5/2026)	6,915.00	6,915.00		2,400.00	-	2,400.00	448.55		4,000.000	6,400.000	-	6,400.000	
2	Giao thông đường bộ, hạ tầng kỹ thuật			114,712.88	114,712.88	13,741.48	38,964.00	17,930.00	21,034.00	19,382.11	2,000.00	19,000.000	67,953.600	15,646.643	52,306.96	-
2.1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Vũ Mạnh Hùng, khu Lô Cương, phường Tứ Minh, TPHD, đoạn từ đường Trường Chinh đến đình Lô Cương	2024-2025	62 (12/3/2025)	4,300.00	4,300.00	3,326	900.00	260.00	640.00	-			900.000	260.000	640.000	
2.2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước khu dân cư Lô Cương A, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	2024-2025	62 (10/4/2024)	12,805.00	12,805.00	8,976	300.00	300.00	-	-			300.000	300.000	-	
2.3	Cải tạo thoát nước, đường giao thông một số tuyến đường chính thôn Quảng Cự, Hà Xá thuộc phường Tứ Minh	2025-2026	1184 (14/11/2025)	48,698.50	48,698.50	1,095	19,232.00	11,310.00	7,922.00	15,396.05		13,000.000	32,232.000	11,310.000	20,922.000	
2.4	Cải tạo, sửa chữa mặt đường, hệ thống thoát nước các tuyến phố Phạm Quý Thích, Phạm Duy Ưông và Lý Từ Cầu tổ dân phố Cẩm Khê A thuộc phường Tứ Minh	2025-2026	1186 (14/11/2025)	11,176.00	11,176.00	344	10,832.00	6,060.00	4,772.00	3,671.07	2,000.00		8,832.000	3,776.643	5,055.357	
2.5	Cải tạo, sửa chữa mặt đường, hệ thống thoát nước tuyến phố Nguyễn Cừ và Thạch Lam tổ dân phố Cẩm Khê B, phường Tứ Minh	2026-2027	466 (25/5/2026)	9,500.00	9,500.00		3,200.00	-	3,200.00	315.00		3,000.000	6,200.000	-	6,200.000	
2.6	Cải tạo, sửa chữa mặt đường, hệ thống thoát nước các tuyến phố Lô Cương, Nguyễn Ư Dĩ tổ dân phố Lô Cương, phường Tứ Minh	2026-2027	465 (25/5/2026)	10,500.00	10,500.00		3,500.00	-	3,500.00	-		3,000.000	6,500.000	-	6,500.000	
2.7	Cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước, sân trong khuôn viên Trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND phường Tứ Minh	2026-2027	464 (25/5/2026)	2,933.38	2,933.38		1,000.00	-	1,000.00	-			1,000.000	-	1,000.000	
2.8	Cải tạo, sửa chữa mặt đường, thoát nước TDP Địa	2026-2027	711 (16/7/2026)	14,800.00	14,800.00								11,989.600		11,989.600	Bổ sung mới
3	Lĩnh vực quốc phòng, an ninh			1,745.61	1,745.61	-	-	-	-	-	-	-	1,600.000	-	1,600.000	
3.1	Cải tạo, sửa chữa và mở rộng Trụ sở Ban Chi huy quản sự phường Tứ Minh	2026-2027	710 (16/7/2026)	1,745.61	1,745.61								1,600.000		1,600.000	Bổ sung mới